

## **CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

### **Thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, với những nội dung cơ bản sau:

#### **I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TỈNH LÂM ĐỒNG**

##### **1. Những kết quả đạt được**

Thời gian qua, ngành công nghiệp có tốc độ tăng trưởng khá, tỷ trọng công nghiệp trong GRDP tăng lên trong cơ cấu kinh tế. Năm 2010, tỷ trọng công nghiệp chiếm 9,07% trong GRDP, đến năm 2017 chiếm 10,95% trong GRDP; tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị tăng thêm của ngành công nghiệp trong GRDP giai đoạn 2011 - 2017 đạt 12,05%/năm<sup>1</sup>, giá trị tăng thêm công nghiệp năm 2017 bằng 2,22 lần năm 2010; giá trị sản xuất công nghiệp năm 2017 (theo giá so sánh năm 2010) đạt 13.540 tỷ đồng, bằng 1,93 lần so với năm 2010; tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị sản xuất công nghiệp giai đoạn 2011 - 2017 đạt 9,82%/năm<sup>2</sup>.

- Thế mạnh một số ngành công nghiệp chủ yếu (theo giá so sánh 2010):

+ Công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục phát triển và khẳng định ưu thế, chiếm tỷ trọng trên 72,55% giá trị sản xuất ngành công nghiệp (theo số sơ bộ năm 2017), tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2017 đạt 8,63%/năm.

+ Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí chiếm khoảng 24,14% giá trị sản xuất ngành công nghiệp, tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2017 đạt 18,14%/năm.

+ Công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản chiếm khoảng 4,68% giá trị sản xuất ngành công nghiệp, tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2017 đạt 7,33%/năm.

- Đến năm 2017, tỷ lệ lấp đầy diện tích KCN Lộc Sơn đạt gần 70% và KCN Phú Hội đạt 100%. Tỷ lệ lấp đầy 06 CCN trọng điểm, gồm: Phát Chi đạt 89%; Đinh Văn đạt 42,41%; Gia Hiệp đạt 100%; Lộc Phát đạt 25,59%; Lộc Thắng đạt 49,18%; Ka Đô đạt 25,83%.

---

<sup>1</sup> Tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị tăng thêm của ngành công nghiệp trong GRDP giai đoạn 2011-2015 đạt 13,57%/năm, giai đoạn 2016-2017 đạt 8,34%

<sup>2</sup> Tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị sản xuất công nghiệp giai đoạn 2011-2015 đạt 11,48%/năm, giai đoạn 2016-2017 đạt 5,78%

- Trong công tác quy hoạch đã tập trung phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế như: công nghiệp chế biến, khai khoáng, điện; công tác quảng bá, xúc tiến mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được quan tâm đẩy mạnh.

- Một số dự án trọng điểm đi vào hoạt động đã góp phần tăng thêm giá trị sản xuất công nghiệp như: Nhà máy Alumin Tân Rai; thủy điện Đồng Nai 2, 3, 4, 5; Nhà máy chế biến Artichaut của Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng và Nhà máy chế biến cà phê của Công ty Alantic tại KCN Phú Hội; Nhà máy chế biến củ quả xuất khẩu của Công ty cổ phần Viên Sơn tại huyện Đức Trọng.

## **2. Những tồn tại hạn chế**

- Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp tuy có phát triển nhưng chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương, tỷ trọng công nghiệp trong GRDP còn thấp, trình độ tổ chức sản xuất của ngành công nghiệp còn nhiều hạn chế, các sản phẩm từ nông nghiệp chủ yếu là sơ chế hoặc chế biến một phần nên giá trị thương mại tăng không cao.

- Quy mô sản xuất các doanh nghiệp phần lớn là nhỏ và siêu nhỏ; kỹ thuật công nghệ thấp, trình độ quản lý của chủ doanh nghiệp và tay nghề người lao động chưa cao; tính liên kết, hợp tác cộng đồng trong các doanh nghiệp không cao.

- Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đóng góp vào tăng trưởng kinh tế góp phần thu cho ngân sách địa phương rất khiêm tốn.

### **Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế**

- Tỉnh Lâm Đồng không có cảng biển, đường sắt, xa các trung tâm kinh tế lớn nên việc vận chuyển hàng hóa không thuận lợi, chi phí vận chuyển chiếm tỷ lệ tương đối cao trong giá thành sản phẩm, ít có lợi thế cạnh tranh so với các tỉnh khác.

- Một số doanh nghiệp chưa chủ động xây dựng chiến lược phát triển lâu dài; công tác xúc tiến thương mại mở rộng thị trường xuất khẩu của doanh nghiệp còn đơn lẻ, chưa mang tính hệ thống; còn lúng túng trong việc liên kết để hỗ trợ cùng phát triển.

- Các chính sách khuyến khích hỗ trợ chưa đầy đủ, kịp thời để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong ngành chế biến nông, lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng và chế biến khoáng sản.

- Trình độ kỹ thuật sản xuất và công nghệ của ngành công nghiệp nhìn chung ở tình trạng lạc hậu, thiết bị cũ, thiếu đồng bộ; từ đó ảnh hưởng đến chất lượng và giá thành sản phẩm, sức cạnh tranh trên thị trường chưa cao.

- Kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp tuy được quan tâm đầu tư nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu; hạ tầng các khu, cụm công nghiệp chưa hoàn chỉnh, một số cụm công nghiệp chưa được triển khai đầu tư, thiếu quỹ đất sạch để thu hút, phát triển công nghiệp.

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Nhận thức đầy đủ, sâu sắc về quan điểm, mục tiêu và định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm

2045 theo Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị; tạo sự đồng thuận trong xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân, nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Cụ thể hóa mục tiêu, định hướng xây dựng chính sách công nghiệp quốc gia theo Nghị quyết số 23-NQ/TW phù hợp điều kiện thực tế của tỉnh để triển khai kịp thời, đảm bảo tính khả thi; đồng thời xác định các nội dung trọng tâm cần tập trung chỉ đạo, bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu của Nghị quyết về chính sách phát triển công nghiệp quốc gia.

3. Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW phải gắn với tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, chỉ đạo của Trung ương và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X; đề cao tính chủ động, sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả trong thực hiện; thường xuyên cập nhật, bổ sung những chủ trương, chính sách mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

### **III. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

a) Phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh theo hướng hiện đại, bền vững; nâng cao tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu kinh tế; đến năm 2030 cùng với cả nước, tỉnh Lâm Đồng hoàn thành mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ bản có nền công nghiệp theo hướng hiện đại; có tính cạnh tranh cao, một số sản phẩm công nghiệp có sức cạnh tranh quốc tế.

b) Tầm nhìn đến 2045, Lâm Đồng có nền công nghiệp phát triển hiện đại.

#### **2. Mục tiêu cụ thể đến 2030**

a) Tỷ trọng công nghiệp trong GRDP đạt trên 25%<sup>3</sup>; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đạt khoảng 20% (trong đó công nghiệp chế tạo đạt khoảng 5%).

b) Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo đạt tối thiểu 45%.

c) Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng công nghiệp đạt bình quân 10,5%/năm; trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 15%/năm.

d) Tốc độ tăng năng suất lao động công nghiệp đạt bình quân 7,5 - 8%/năm.

đ) Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ đạt trên 50%.

---

<sup>3</sup> Dự kiến đến năm 2030 tỷ trọng công nghiệp trong GRDP đạt trên 25%; tập trung đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo; thu hút, kêu gọi, ưu tiên đầu tư, phát triển các dự án chế biến cà phê rang xay, cà phê hòa tan, chế biến chè chất lượng cao, chế biến nông sản rau, củ, quả thế mạnh của tỉnh; tập trung xây dựng thương hiệu ngành tơ tằm phát triển bền vững... Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi, ưu tiên phát triển các dự án đầu tư chế biến hydroxit nhôm và ô-xit nhôm, xúc tiến thu hút các dự án đầu tư sản xuất nhôm và các sản phẩm sau nhôm. Ngoài ra, xu thế phát triển công nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 vùng kinh tế Đông Nam bộ với thành phố Hồ Chí Minh là đầu tàu sẽ phát triển các tỉnh, thành phố vệ tinh trong đó có tỉnh Lâm Đồng, đặc biệt là sự dịch chuyển của các ngành sử dụng nhiều lao động như dệt may, da giày và các ngành công nghiệp chế biến khác... và theo đó tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp nói riêng, tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ cũng tăng lên đạt trên 50% vào năm 2030

e) Xây dựng một số cụm liên kết ngành công nghiệp, doanh nghiệp của tỉnh trong các lĩnh vực chế biến khoáng sản, chế biến cà phê, chè, rau, hoa, sản xuất tơ lụa...có quy mô hợp lý.

#### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

##### **1. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung chính sách phân bố không gian và chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp**

a) Rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lâm Đồng theo hướng cơ cấu lại ngành công nghiệp cho phù hợp với chủ trương, chính sách Trung ương và tình hình thực tế của tỉnh; phát huy lợi thế cạnh tranh, các thế mạnh của tỉnh và từng vùng, từng địa phương; thúc đẩy dịch chuyển các ngành công nghiệp chủ yếu dựa vào tài nguyên và lao động, tác động xấu đến môi trường sang các ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

b) Tiếp tục tạo dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển các cụm liên kết công nghiệp. Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế đồng bộ theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 11/11/2016 của Tỉnh ủy để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch quỹ đất phát triển công nghiệp; tạo điều kiện phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại; tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; đến năm 2020 lấp đầy diện tích các khu công nghiệp Lộc Sơn và Phú Hội, 70% các cụm công nghiệp trọng điểm; hoàn thành hệ thống giao thông ngoài hàng rào các cụm công nghiệp đã đầu tư hạ tầng; đến năm 2030 tiếp tục quy hoạch đầu tư xây dựng 1 - 2 khu công nghiệp, lấp đầy 100% các cụm công nghiệp; hoàn thành hạ tầng và thu hút đầu tư khu công nghệ thông tin, khu công nghệ cao; hình thành 2 trung tâm Logistic tại thành phố Bảo Lộc và huyện Đức Trọng.

c) Phát triển công nghiệp theo hướng chuyển dịch từ tăng trưởng chiều rộng sang tăng trưởng theo chiều sâu; phát triển công nghiệp sạch; nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu kinh tế của tỉnh; nâng cao giá trị gia tăng và hàm lượng khoa học kỹ thuật trong phát triển công nghiệp. Đẩy nhanh tích hợp công nghệ thông tin và tự động hóa trong sản xuất công nghiệp nhằm tạo ra các quy trình sản xuất tiên tiến, thông minh, mô hình nhà máy thông minh, phát triển sản xuất các sản phẩm thông minh.

##### **2. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, gắn với vùng nguyên liệu và có lợi thế cạnh tranh của tỉnh**

a) Tiếp tục phát triển ngành công nghiệp thế mạnh của tỉnh

- Ngành công nghiệp chế biến nông sản: Thu hút đầu tư phát triển các trung tâm sau thu hoạch hiện đại, nhà máy chế biến quy mô lớn ở các vùng nguyên liệu tập trung chất lượng cao. Đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp chế biến cà phê, chè, rau, hoa, điều, atiso, cây dược liệu, tơ tằm và các sản phẩm chăn nuôi khác..., đi vào chiều sâu, sử dụng công nghệ tiên tiến gắn với thương hiệu sản phẩm đặc trưng của tỉnh; đa dạng hoá sản phẩm, chú trọng tăng nhanh tỷ trọng những sản phẩm giá trị gia tăng cao và sản phẩm mới; đẩy nhanh tiến độ xây dựng trung tâm giao dịch hoa tại thành phố Đà Lạt và chợ đầu mối nông sản chất lượng cao huyện Đức Trọng; hình thành trung tâm nông sản khu vực phía Nam.

- Công nghiệp chế biến rượu và nước trái cây đặc trưng của tỉnh: Tập trung ưu tiên kêu gọi các thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư phát triển các nhà máy chế biến rượu, nước trái cây,... với công nghệ tiên tiến, hiện đại tại các vùng thuận lợi về nguyên liệu. Phát triển theo hướng đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

b) Giai đoạn đến 2030, tập trung ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp

- Công nghiệp cơ khí, chế biến, chế tạo: Phát triển ngành cơ khí chế tạo máy móc để phục vụ các ngành kinh tế khác, trước mắt phục vụ cho công nghiệp sơ chế, chế biến nông sản thực phẩm (*rau, hoa, chè, cà phê, tơ tằm,...*) đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, chế biến lâm sản, khai thác và chế biến khoáng sản. Tập trung xây dựng một số cơ sở sửa chữa máy móc, thiết bị đặt gần các cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản, các khu, cụm công nghiệp, cơ khí nhỏ ở vùng sâu vùng xa để sản xuất, sửa chữa thiết bị, máy móc phục vụ CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn.

- Công nghiệp dệt may: Hình thành các cụm dệt may tập trung; phát triển sản xuất nguyên liệu và công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may; nâng cao năng lực tự thiết kế mẫu mã và phát triển sản phẩm mới; tạo mạng liên kết sản xuất giữa các doanh nghiệp trong ngành; đầu tư các công nghệ hiện đại, phù hợp với điều kiện sản xuất tơ lụa, dệt, may mặc; các thiết bị thêu ren đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Công nghiệp vật liệu xây dựng: Phát triển đa dạng các chủng loại vật liệu xây dựng (VLXD) mà Lâm Đồng có lợi thế cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước, trong đó tập trung vào sản xuất gạch ốp lát các loại, sứ vệ sinh. Nghiên cứu sản xuất các loại vật liệu xây dựng mới, vật liệu có thể thay thế vật liệu xây dựng tự nhiên. Đầu tư chiều sâu, đổi mới và nâng cấp công nghệ tiên tiến, hiện đại, tự động hóa, cơ giới hóa cao, phù hợp với trình độ chung của cả nước; Sản xuất được các sản phẩm VLXD có chất lượng tốt đạt tiêu chuẩn các nước trong khu vực và quốc tế, từng bước loại bỏ công nghệ lạc hậu, năng suất thấp, gây ô nhiễm môi trường.

- Công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản: Khai thác khoáng sản theo hướng tập trung, bền vững nhằm cung cấp nguyên liệu tại chỗ cho công nghiệp chế biến và xuất khẩu theo hướng chế biến sâu, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án đầu tư chế biến hydrôxit nhôm và ô-xít nhôm, xúc tiến thu hút các dự án đầu tư sản xuất nhôm và các sản phẩm sau nhôm; các dự án thu hồi quặng kim loại, sản xuất vật liệu không nung từ bùn đỏ qua khai thác, chế biến quặng bauxit, sản xuất alumin; sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác và chế biến cao lanh, bentonit. Chú trọng và khuyến khích thăm dò, điều tra, khảo sát tiềm năng tài nguyên khoáng sản; xây dựng quy hoạch phát triển công nghiệp khoáng sản dài hạn. Khuyến khích áp dụng công nghệ sử dụng triệt để tài nguyên, kiểm soát được ô nhiễm môi trường.

- Công nghiệp hoá chất, cao su, nhựa, dược phẩm: Đầu tư theo chiều sâu, đa dạng hoá và nâng cao chất lượng sản phẩm để mở rộng thị trường, phát huy tối đa công suất các cơ sở hiện có. Nghiên cứu, khuyến khích đầu tư nhà máy sản xuất

nhựa gia dụng và công nghiệp, các loại vật dụng bằng vật liệu composit, ống nhựa....

- Công nghiệp sản xuất điện (*thủy điện, điện gió, điện mặt trời...*): Tập trung đầu tư, xây dựng, khai thác có hiệu quả các dự án thủy điện đã quy hoạch (*không tác động đến rừng tự nhiên*); khuyến khích đầu tư phát triển các dự án điện gió, điện mặt trời, năng lượng tái tạo phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế của địa phương.

- Đầu tư hạ tầng Khu công viên phần mềm Quang Trung Đà Lạt, Khu công nghệ thông tin tập trung tại huyện Lạc Dương để phát triển công nghiệp phần mềm, công nghệ thông tin - viễn thông nhằm đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, tạo nền tảng công nghệ số cho các ngành công nghiệp khác; phát triển công nghiệp lắp ráp các thiết bị điện tử và các thiết bị gia dụng.

c) Giai đoạn 2030 - 2045, tập trung ưu tiên phát triển thể hệ mới của ngành công nghiệp công nghệ thông tin và viễn thông, phổ cập công nghiệp kỹ thuật số, tự động hóa, thiết bị cao cấp, vật liệu mới, công nghệ sinh học.

Phát triển công nghiệp theo cơ chế thị trường, tuân thủ các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết và các quy định của pháp luật. Tập trung đầu tư các ngành công nghiệp thế mạnh và ưu tiên của tỉnh, tránh đầu tư dàn trải.

### **3. Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi phát triển công nghiệp**

a) Thực hiện tốt cơ chế đặc thù và đẩy mạnh ứng dụng hỗ trợ, khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp có giá trị gia tăng cao, các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghệ sạch, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp phụ trợ. Thực hiện chính sách tín dụng cho vay theo mạng sản xuất, chuỗi giá trị trong sản xuất công nghiệp, cho vay trên cơ sở hiệu quả của dự án đầu tư. Nâng cao khả năng tiếp cận tài chính, tín dụng đối với các doanh nghiệp công nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo, xóa bỏ triệt để rào cản, bất bình đẳng trong tiếp cận tài chính, tín dụng của doanh nghiệp công nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

b) Đẩy nhanh việc thực hiện cơ chế giá thị trường theo lộ trình đối với các hàng hóa thiết yếu thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương; thực thi nghiêm ngặt hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn trong ngành công nghiệp để bảo vệ sản xuất và người tiêu dùng. Hướng dẫn và có biện pháp hỗ trợ phù hợp để các doanh nghiệp công nghiệp tham gia có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết. Phát triển các loại hình và phương thức kinh doanh thương mại hiện đại, xây dựng và thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại đối với sản phẩm công nghiệp.

c) Thực hiện việc miễn, giảm thuế đối với các ngành công nghiệp ưu tiên theo chính sách của Trung ương; triệt để chống chuyển giá, chống trốn thuế theo quy định.

d) Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường. Đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghiệp, bảo đảm môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh.

đ) Tạo bước đột phá tạo lập môi trường khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp, nhất là khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Triển khai đồng bộ và quyết liệt các đề án, chương trình hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh. Kịp thời hỗ trợ các mô hình khởi nghiệp trong công nghiệp từ quỹ hỗ trợ khởi nghiệp và nguồn kinh phí khuyến công của tỉnh.

e) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa quy trình và thủ tục, giảm mạnh thời gian và chi phí trong thực hiện thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI); chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) cấp tỉnh, tạo điều kiện đơn giản nhất, thuận lợi nhất cho hoạt động của doanh nghiệp. Đẩy nhanh kết nối liên thông giữa thuế và hải quan; thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa quốc gia và kết nối một cửa ASEAN.

g) Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách hỗ trợ nhằm tạo động lực cho phát triển sản xuất công nghiệp phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và quá trình hội nhập quốc tế. Thực hiện có kết quả chính sách ưu đãi đầu tư; tiếp cận và hỗ trợ doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Nghiên cứu xây dựng, điều chỉnh chính sách ưu đãi đầu tư, nhất là chính sách đầu tư kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp một cách tốt nhất phù hợp với quy định của pháp luật và khả năng của tỉnh để huy động các nguồn vốn phát triển công nghiệp.

#### **4. Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghiệp**

a) Đẩy nhanh việc sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp<sup>4</sup> thông qua việc thực hiện có kết quả Chương trình hành động số 49-CTr/TU ngày 24/10/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; hỗ trợ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhà nước hoạt động trên lĩnh vực công nghiệp thuộc các tập đoàn, tổng công ty nhà nước đóng trên địa bàn hoạt động có hiệu quả, nâng cao năng suất lao động, chất lượng cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

b) Phát triển các doanh nghiệp công nghiệp tư nhân trong tỉnh thực sự trở thành một trong những động lực quan trọng trong phát triển công nghiệp của tỉnh; tiếp tục thực hiện quyết liệt Chương trình hành động số 47-CTr/TU ngày 24/10/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Chú trọng xây dựng và triển khai các chính sách nâng cao năng lực quản trị cho các doanh nghiệp công nghiệp. Có chính sách khuyến khích và tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hiệu quả, có thương hiệu, thế mạnh và các sản phẩm đặc trưng của Lâm Đồng thành các doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực công nghiệp.

<sup>4</sup> Gồm: Công ty TNHH một thành viên Lâm Nghiệp: Đơn Dương, Tam Hiệp, Di Linh, Bảo Thuận, Bảo Lâm, Lộc Bắc, Đa Huoai, Đa Tềh